TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **129**/2024/ HS-PT
Ngày: 19-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thiên Hà** - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2024/TLPT-HS ngày 11/4/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Tuyết Nh** - Sinh ngày 07/5/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 34 phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trí D và bà Đỗ Thị Như T *(đều còn sống)*; chưa có chồng nhưng có 02 con *(sinh năm 2014 và 2020)*; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"(Bản án số 33/HSST đã được xóa án tích)*.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết, Nguyễn Thị Tuyết Nh rủ bà Bùi Thị Mỹ H cùng góp vốn thuê khách sạn Lee Park ở số 155 Hồ Nghinh, thành phố Đà Nẵng để kinh doanh. Nh đưa ra thông tin người tên Hồ Hoàng Lan P là chủ khách sạn, giá thuê tháng thấp điểm là 40.000.000 đồng/tháng, tháng cao điểm là 60.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền đặt cọc là 340.000.000 đồng, Nh và bà H

phải chung mỗi người là 170.000.000 đồng. Vào ngày 05/7/2017, tại căn tin ga Đà Nẵng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, bà H giao cho Nh 100.000.000 đồng để đi đặt tiền cọc thuê khách sạn Lee Park cho bà P. Hẹn đến ngày 27/7/2017, các bên cùng ra công chứng và bàn giao khách sạn. Đến ngày hẹn, Nh báo cho bà H rằng bà P bị tai nạn giao thông không gặp được nên hẹn sang ngày khác. Ngày 30/7/2017, Nh báo cho bà H rằng bà P muốn lấy thêm tiền đặt cọc 70.000.000 đồng để ngày 01/8/2017 bàn giao mặt bằng. Cùng ngày, tại khu vực vòng xuyến đường 2/9 *(gần cầu Trần Thị Lý)*, thành phố Đà Nẵng, bà H đưa cho Nh 35.000.000 đồng tiền góp vốn đặt cọc thuê khách sạn Lee Park. Nh còn mượn của bà H 35.000.000 đồng để góp vốn cùng chị H đặt cọc thuê khách sạn Lee Park. Đến tối ngày 31/7/2017, Nh báo cho bà H nói bà P đòi tăng giá thuê khách sạn lên 65.000.000 đồng/tháng nên Nh không đồng ý hủy giao dịch làm ăn. Lúc đó, bà H hỏi giấy đặt cọc tiền đâu thì Nh giao giấy đặt cọc 200.000.000 đồng. Bà H thấy không phù hợp vì bà H và Nh đã đặt cọc 270.000.000 đồng thì Nh nói giấy đặt cọc 270.000.000 đồng Nh để ở nhà. Nh nói với bà H rằng bà P sẽ trả lại tiền cọc và bồi thường 60.000.000 đồng cho việc hủy giao dịch và nói bà H đưa số tài khoản để bà P trả tiền vào ngày 01/8/2017.

Sau đó, bà H không thấy bà P chuyển tiền nên nghi ngờ nói Nh đưa giấy đặt cọc 270.000.000 đồng thì Nh tự viết hợp đồng đặt cọc ghi ngày 30/8/2017 bà Hồ Hoàng Lan P nhận cọc 270.000.000 đồng đưa cho bà H có chữ ký của bà P do Nh tự viết và ký. Bà H nghi ngờ nên yêu cầu Nh đưa đến nhà bà P. Khi Nh đưa bà H đến địa chỉ 354 Hà Huy Tập, thành phố Đà Nẵng thì không có ai tên Phương. Bà H tìm hiểu được thì biết chủ khách sạn Lee Park là ông Lê Văn H1 và bà Huỳnh Thị T, vì vậy đã làm đơn tố cáo đến Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt:

- *Căn cứ:* Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh 01 *(một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện làm ăn và chăm sóc các con còn nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh trong hạn luật định theo thủ tục phúc thẩm, nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, về hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự, qua đó xử phạt 01 *(một)* năm tù là phù hợp, không nặng. Mặc dù, tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết phiếu khám siêu âm thai *(hiện đang mang thai)* và các tài liệu chứng cứ gia đình có công cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh H1, (cha ruột huy hiệu 30 năm tuổi đảng), song với tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh khai nhận: Trong thời gian tháng 7 năm 2017 bị cáo có đưa ra thông tin gian dối về việc rủ bà Bùi Thị Mỹ H cùng góp vốn thuê nhà nghỉ Lee Park tại số 155 Hồ Nghinh, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để cùng kinh doanh làm ăn, qua đó bà H tin tưởng là thật nên có đưa cho bị cáo số tiền 135.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi lăm triệu đồng),* số tiền này bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, Vì vậy, bị cáo thừa nhận, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng, vụ việc xảy ra từ năm 2017, bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bà H, và bà H đã rút đơn tố cáo, xin bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân đang nuôi 02 *(hai)* con còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, và đang mang thai, bị bệnh đái tháo đường, xin HĐXX khoan hồng, xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo, xét giảm nhẹ hình phạt và

cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện sinh con, và chăm sóc các con còn nhỏ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, nên việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố xét xử nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 01*(một)* năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm thấy rằng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo bổ sung thêm tình tiết hiện đang đang mang thai *(tính đến ngày xét xử phúc thẩm tuổi thai trên 12 tuần, bệnh kèm đái tháo đường thai kỳ + tăng huyết áp, đường huyết 10.2, theo kết quả khám bệnh của Bệnh viện Đa khoa Gia Đình, Đà Nẵng)* và các tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công cách mạng, bà nội là Liệt sỹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu *"Bà mẹ Việt nam anh H1"*, ông nội Liệt sỹ được tặng thưởng *"Huân chương kháng chiến hạng nhất",* bà ngoại liệt sỹ được tặng thưởng *"Huân chương kháng chiến hạng ba",* cha ruột là Đảng viên đảng cộng sản được tặng *"Huy hiệu 30 năm tuổi đảng"*, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, xét bị cáo hiện là mẹ đơn thân đang nuôi 02 con còn nhỏ, hiện nay lại đang mang thai, tình trạng sức khỏe không tốt do ảnh hưởng của bệnh đái tháo đường trong thời gian mang thai; mặc khác vụ án xảy ra cách đây gần 08 *(tám)* năm, khi vụ việc xảy ra, người bị hại bà H có đơn tố cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và tự nguyện bồi thường hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, bà H đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu khởi tố về hình sự, tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, phúc thẩm xác định về nhân thân bị cáo đã một lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích, xét điều kiện về hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn, mẹ đơn thân phải trực tiếp nuôi dưỡng các con còn quá nhỏ, cần có người mẹ chăm sóc và hiện đang mang thai, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Do vậy, xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo một con đường cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có tác dụng răn đe bị cáo, qua đó tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn, sinh con làm tròn trách nhiệm của của người mẹ đối với các con còn nhỏ. Vì lẽ trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 BLHS là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

I. ***Căn cứ:*** Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh; sửa Bản án sơ thẩm;

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Nh: 01*(một)*** năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/7/2024.

Tuyên giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 *(hai)* lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. ***Về án phí***: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh không phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê,
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển